

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30-12-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Nhật

Nghề nghiệp: Công an nghỉ hưu

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

+ Bà Nguyễn Thị Chiều

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX - ST ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1993

Nơi ĐKKH: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Cụm 3, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Thanh S, sinh năm 1991

Nơi ĐKKH: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1 – Trại giam Thanh Xuân; (có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu Tr trình bày: Chị và anh Đào Thanh S đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh S được tự do tìm hiểu

khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh S tại gia đình bố mẹ đẻ anh S ở thôn Thượng Tr, xã Liên H. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do thời gian vợ chồng tìm hiểu nhau không nhiều nên tính cách vợ chồng chưa có sự đồng cảm, khi chung sống cùng nhau đã xảy ra bất đồng quan điểm sống; mặt khác, anh S mãi chơi hay đi thâu đêm, ít quan tâm đến chị và gia đình. Năm 2014, anh S bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội “Giết người” và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân – Bộ Công An. Kể từ đó đến nay, chị đến thăm gặp, điện thoại nói chuyện với anh S nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Chị xác định vợ chồng chung sống cùng nhau nhiều năm không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr xin ly hôn anh S.

- Về con chung: Chị Tr và anh S có 01 con chung là cháu Đào Thanh L, sinh ngày 10/3/2011. Chị Tr xin được nuôi cháu Lâm và không đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ: Không có

- Về công sức đóng góp vào tài sản của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có

* Quá trình tham gia tố tụng anh Đào Thanh S trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn thì anh nhất trí lời trình bày của chị Tr. Trước khi kết hôn, anh và chị Tr được tự do tìm hiểu 6 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Tr xin ly hôn anh thì anh đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Hiện nay, anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân – Bộ Công An, anh không tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

- Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Đào Thanh L, sinh ngày 10/3/2011. Ly hôn, chị Tr xin nuôi cháu Lâm thì anh đồng ý.

- Về tài sản chung, nợ: Không có

- Về công sức đóng góp vào tài sản của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có

Tại phiên tòa chị Tr trình bày: Quá trình chung sống, chị và anh S bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Năm 2013, chị và anh S sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh S. Về con chung, tài sản chung vợ chồng thì chị giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu Tr và anh Đào Thanh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr xin ly hôn anh S đồng ý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Lê Thị Thu Tr được ly

hôn anh Đào Thanh S. Về con chung: Giao cháu Đào Thanh Lâm, sinh ngày 10/3/2011 cho chị Tr nuôi dưỡng đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị Tr không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu Tr khởi kiện xin ly hôn anh Đào Thanh S; địa chỉ đăng ký thường trú tại: Thôn Thượng Trì, xã Liên H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện trước khi anh S chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân – Bộ công an thì anh S, chị Tr đăng ký hộ khẩu thường trú nêu trên. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, chị Tr đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Tr xin được ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr, anh S đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr, anh S chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Theo chị Tr vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân nhau từ năm 2013; còn anh S cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Chị Tr xin ly hôn thì anh S đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh S đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, xử cho chị Lê Thị Thu Tr được ly hôn anh Đào Thanh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của chị Tr xin được nuôi cháu Đào Thanh L, sinh ngày 10/3/2011.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr, anh S có 01 con chung là cháu Đào Thanh L, sinh ngày 10/3/2011. Hiện nay, anh Đào Thanh S đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân – Bộ công an, không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Đào Thanh L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Chị Tr và anh S đều xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Tr. Cho chị Lê Thị Thu Tr được ly hôn anh Đào Thanh S.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thu Tr và anh Đào Thanh S có 01 con chung là cháu Đào Thanh L, sinh ngày 10/3/2011. Giao cháu Đào Thanh L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Tr không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh S cho đến khi chị Tr có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Không có.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002620 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Thu Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Đào Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

